

Certain outcomes of the review and analysis of primary arts curriculum in the 2018 General education curriculum

Le Anh Tuan^{*1}, Ta Kim Chi²,
Ho Thi Thu Huong³

* Corresponding author
Email: tuanla@gesd.edu.vn
DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12411009>

² Email: chitk@gesd.edu.vn

³ Email: huonght@gesd.edu.vn

^{1,2,3} The Vietnam National Institute
of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem,
Hanoi, Vietnam

Received: 08/8/2024

Revised: 22/8/2024

Accepted: 15/10/2024

Published: 25/10/2024

Abstract: The Ministry of Education and Training delivered Music and Fine Art subjects as the Arts Education Curriculum in 2018, and general schools implemented these subjects. The process of implementing the curriculum comprises of compiling textbooks, creating a list of instructional resources, planning classroom activities, assessing students' learning outcomes... To help schools and teachers gain a deeper understanding of the Arts curriculum, it is necessary to review and analyze the primary Arts curriculum to pinpoint its key benefits and inappropriate aspects as a foundation for carrying out and refining it in next phases.

Keywords: *Review, analysis, the Arts Curriculum, the Music Curriculum, the Fine Art Curriculum, primary education.*

Một số kết quả rà soát và phân tích Chương trình môn Nghệ thuật cấp Tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Lê Anh Tuấn^{*1}, Tạ Kim Chi²,
Hồ Thị Thu Hương³

* Tác giả liên hệ
Email: tuanla@gesd.edu.vn
DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12411009>

² Email: chitk@gesd.edu.vn

³ Email: huonght@gesd.edu.vn

^{1,2,3} Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 08/8/2024

Chỉnh sửa xong: 22/8/2024

Chấp nhận đăng: 15/10/2024

Xuất bản: 25/10/2024

Tóm tắt: Chương trình giáo dục môn Nghệ thuật gồm Chương trình môn Âm nhạc và Chương trình môn Mĩ thuật được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018 và triển khai trong các trường phổ thông trên toàn quốc. Quá trình triển khai Chương trình bao gồm việc biên soạn sách giáo khoa, xây dựng danh mục thiết bị dạy học, tổ chức hoạt động dạy học trong nhà trường và đánh giá kết quả học tập của học sinh... Việc rà soát, phân tích về Chương trình môn Nghệ thuật cấp Tiểu học là cần thiết, nhằm xác định những ưu điểm chủ yếu và một số điểm chưa phù hợp để giúp các nhà trường và giáo viên hiểu biết sâu hơn về Chương trình, làm căn cứ cho việc triển khai cũng như phát triển Chương trình trong những giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: *Rà soát, phân tích, Chương trình môn Nghệ thuật, Chương trình môn Âm nhạc, Chương trình môn Mĩ thuật, Tiểu học.*

1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình tổng thể) xác định giáo dục nghệ thuật được thực hiện thông qua nhiều môn học mà cốt lõi là môn Âm nhạc và môn Mĩ thuật. Vì vậy, việc rà soát, phân tích Chương trình môn nghệ thuật chính là việc rà soát, phân tích về chương trình hai môn Âm nhạc và Mĩ thuật. Theo Chương trình tổng thể, giáo dục nghệ thuật góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho học sinh; đồng thời, thông qua việc trang bị những kiến thức cốt lõi, kĩ năng cơ bản về các lĩnh vực nghệ thuật, tập trung hình thành, phát triển năng lực thẩm mĩ và

phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật cho học sinh; giáo dục thái độ tôn trọng, khả năng kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong quá trình hội nhập và giao lưu với thế giới, đáp ứng mục tiêu giáo dục hài hòa về đức, trí, thể, mĩ cho học sinh [1].

Âm nhạc là nội dung giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 9, bao gồm những kiến thức và kĩ năng cơ bản về hát, nhạc cụ, nghe nhạc, đọc nhạc, lí thuyết âm nhạc, thường thức âm nhạc. Nội dung giáo dục âm nhạc giúp học sinh trải nghiệm, khám phá và thể hiện bản thân thông qua các hoạt động âm nhạc nhằm phát triển năng lực thẩm mĩ, nhận thức được

sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hóa, lịch sử cùng các loại hình nghệ thuật khác; đồng thời hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống. Từ lớp 10 đến lớp 12, Âm nhạc là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Nội dung môn học bao gồm kiến thức và kỹ năng mở rộng, nâng cao về hát, nhạc cụ, nghe nhạc, đọc nhạc, lý thuyết âm nhạc, thường thức âm nhạc [1].

Mĩ thuật là nội dung giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 9. Chương trình tạo cơ hội cho học sinh làm quen và trải nghiệm kiến thức mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; hình thành, phát triển ở học sinh khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt thế giới; khả năng cảm nhận và tìm hiểu, thể nghiệm các giá trị văn hoá, thẩm mỹ trong đời sống và nghệ thuật. Từ lớp 10 đến lớp 12, Mỹ thuật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Nội dung giáo dục mỹ thuật được mở rộng, phát triển kiến thức, kỹ năng mỹ thuật đã hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản, tiếp cận các nhóm ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và có tính ứng dụng trong thực tiễn; tạo cơ sở cho học sinh được tìm hiểu và có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân dựa trên nhu cầu thực tế, thích ứng với xã hội [1]. Những tiêu chí để rà soát và phân tích chương trình nghệ thuật được căn cứ theo Thông tư 14/2017/TT-BGDĐT, ban hành quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa Chương trình Giáo dục phổ thông; Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quốc gia thẩm định Chương trình Giáo dục phổ thông [2] và một số quan điểm xây dựng Chương trình Giáo dục phổ thông trong Chương trình tổng thể.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những ưu điểm của Chương trình môn Âm nhạc và Chương trình môn Mỹ thuật cấp Tiểu học

Văn bản chương trình môn Âm nhạc và chương trình môn Mỹ thuật cấp Tiểu học đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của thông tư 14/2017/TT-BGDĐT và một số quan điểm xây dựng Chương trình Giáo dục phổ thông, đó là những ưu điểm chủ yếu sau:

Bảo đảm tính đồng bộ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục của chương trình: Ví dụ mục tiêu môn Mỹ thuật cấp Tiểu học giúp học sinh bước đầu hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước

đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm [3].

Để đạt được những mục tiêu này, nội dung dạy học mỹ thuật ở cấp Tiểu học bao gồm các lĩnh vực như lí luận và lịch sử, mỹ thuật, hội họa, đồ họa (tranh in), điêu khắc và thủ công. Phương pháp giáo dục mỹ thuật được kết hợp với các hoạt động thực hành, trải nghiệm và sáng tạo đa dạng, khuyến khích sự tham gia tích cực và chủ động của học sinh. Học sinh được khích lệ để sẵn sàng thực hành, sáng tạo và thảo luận về nghệ thuật thông qua việc chuẩn bị, xác lập mục tiêu học tập, thiết kế nội dung, kế hoạch và dự án học tập. Các hoạt động này giúp nâng cao năng lực tự chủ và tự học của học sinh, đồng thời phát triển kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm [3].

Bảo đảm tính tiếp nối, liên thông giữa các cấp học, lớp học, môn học: Thành phần năng lực trong chương trình hai môn học đều được xây dựng bảo đảm tính tiếp nối, liên thông giữa các cấp học. Ví dụ, ứng dụng thẩm mỹ ở cấp Tiểu học là: Bước đầu nhận biết được tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành, sáng tạo ở mức độ đơn giản. Ở cấp Trung học cơ sở là: Thể hiện được tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành, sáng tạo. Ở cấp Trung học phổ thông là: Vận dụng và liên hệ sản phẩm thực hành, sáng tạo vào cuộc sống [3].

Bảo đảm yêu cầu tinh giản, thiết thực, cập nhật với xu thế giáo dục hiện đại trên thế giới: Đáp ứng yêu cầu tinh giản, thiết thực, môn Mỹ thuật ở cấp Tiểu học lựa chọn 05 nội dung giáo dục, còn môn Âm nhạc ở cấp Tiểu học lựa chọn 06 nội dung. Những nội dung hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ... đều bảo đảm yêu cầu cập nhật với xu thế giáo dục hiện đại trên thế giới.

Kế thừa ưu điểm của chương trình hiện hành đồng thời tham khảo tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước có nền giáo dục phát triển: Ví dụ, Chương trình môn Âm nhạc 2018 đã kế thừa đầy đủ 04 nội dung từ Chương trình môn Âm nhạc 2006 là: Học hát, tập đọc nhạc, nhạc lí, âm nhạc thường thức. Bên cạnh việc kế thừa, Chương trình đã điều chỉnh tên một vài nội dung cho phù hợp hơn.

Phù hợp với đặc điểm con người, văn hóa Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc: Từ yêu cầu này trong Chương trình tổng thể, Chương trình môn Mỹ thuật đã quán triệt quan điểm tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận văn hóa, nghệ thuật dân tộc và thế giới trên

cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của mỹ thuật, kết hợp với khoa học giáo dục [3].

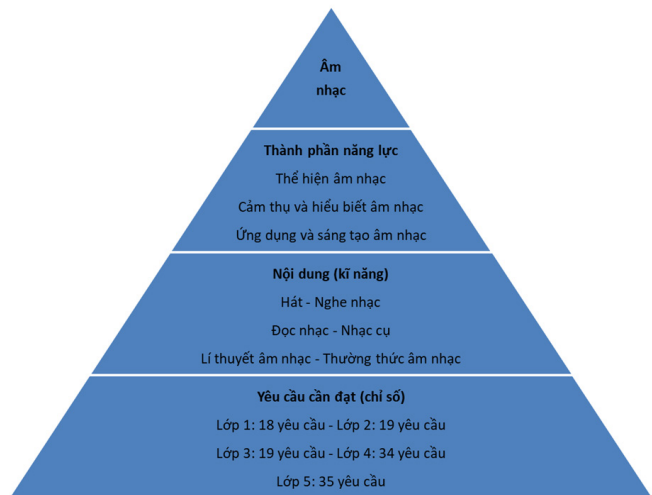
Chương trình môn Âm nhạc thì xác định một số nội dung bắt buộc trong đó có: Hát dân ca Việt Nam, nghe và hát *Quốc ca Việt Nam*, tìm hiểu một số nhạc cụ của Việt Nam... Mục tiêu Chương trình cũng xác định giúp học sinh bước đầu làm quen với các giá trị âm nhạc truyền thống.

Mục tiêu của Chương trình môn học cụ thể hóa được mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù môn học: Mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt [4]. Từ đó, mục tiêu Chương trình môn Âm nhạc cấp Tiểu học giúp học sinh bước đầu làm quen với kiến thức âm nhạc phổ thông, sự đa dạng của thế giới âm nhạc và các giá trị âm nhạc truyền thống; hình thành một số kỹ năng âm nhạc ban đầu; nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu âm nhạc, hứng thú tham gia các hoạt động âm nhạc phù hợp với lứa tuổi; góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) [5].

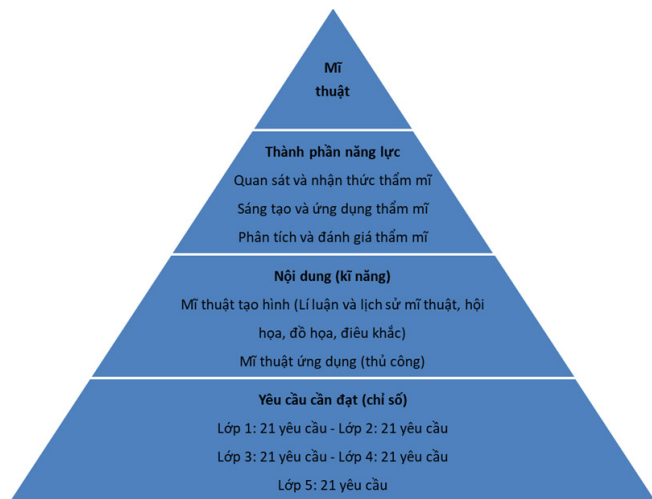
Xác định được yêu cầu về các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi, năng lực đặc thù môn học mà học sinh cần đạt được cuối mỗi cấp học. Ví dụ, Chương trình môn Âm nhạc xác định được năng lực âm nhạc gồm 03 thành phần: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc [5]. Chương trình môn Mỹ thuật cũng xác định được năng lực mỹ thuật gồm 03 thành phần: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ [3].

Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình môn học phản ánh được yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh ở mỗi cấp học.

Trong Chương trình hai môn học, yêu cầu cần đạt chính là sự cụ thể hóa năng lực đặc thù môn học, đồng thời phản ánh được năng lực cốt lõi của học sinh, thông qua mô hình cấu trúc năng lực sau (xem Hình 1 và Hình 2).



Hình 1: Cấu trúc năng lực âm nhạc cấp Tiểu học



Hình 2: Cấu trúc năng lực mỹ thuật cấp Tiểu học

Ví dụ, thành phần năng lực thể hiện âm nhạc trong môn Âm nhạc gồm: Bước đầu biết hát một mình và hát cùng người khác, thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát; Đọc nhạc đúng tên nốt, đọc đúng cao độ và trường độ; Biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác, thể hiện đúng tiết tấu và giai điệu [5]. Thành phần năng lực quan sát thẩm mỹ trong môn Mỹ thuật gồm có: Nhận biết được một số yếu tố thẩm mỹ cơ bản trong đời sống và ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật; Nhận biết được dấu hiệu của một số nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật [3].

Nội dung giáo dục bắt buộc, kế hoạch dạy học được quy định cho từng cấp học, định hướng cho từng lớp đáp ứng mục tiêu chương trình môn học: Ví dụ, Chương trình môn Âm nhạc xác định nội dung giáo dục bắt buộc ở cấp Tiểu học gồm: Hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, lí thuyết âm nhạc, thường thức âm nhạc [5]. Chương trình môn Mỹ thuật xác định nội dung giáo

dục bắt buộc ở cấp Tiểu học gồm: lí luận và lịch sử mỹ thuật, hội họa, đồ họa (tranh in), điêu khắc, thủ công [3].

Nội dung giáo dục bảo đảm cơ bản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và định hướng nghề nghiệp của học sinh: Những nội dung kể trên (hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, lí thuyết âm nhạc, thường thức âm nhạc, lí luận và lịch sử mỹ thuật, hội họa, đồ họa (tranh in), điêu khắc, thủ công) đều đảm bảo tính cơ bản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, cách thức đánh giá kiến thức, kĩ năng và năng lực học sinh, phương tiện dạy học được định hướng, giải thích, hướng dẫn, minh họa. Ví dụ, Chương trình môn Âm nhạc trình bày định hướng chung về phương pháp giáo dục là: Thực hiện phương pháp dạy và học theo xu hướng giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập và phát triển tiềm năng hoạt động âm nhạc. Giáo viên chủ động xây dựng môi trường học tập thân thiện để học sinh có cơ hội giao tiếp, hợp tác, trải nghiệm, tìm tòi kiến thức và phát huy tiềm năng âm nhạc; linh hoạt kết hợp nhóm phương pháp dạy học dùng lời với nhóm phương pháp tổ chức hoạt động; tăng cường cho học sinh trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua học trong lớp, xem biểu diễn ca nhạc, tham quan di sản văn hóa, giao lưu với các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân; dành thời gian thích hợp cho những học sinh có năng khiếu âm nhạc thực hiện vai trò hạt nhân và phát triển năng lực âm nhạc cá nhân [5].

Chương trình được xây dựng theo hướng mở, không quy định quá chi tiết, để tạo điều kiện cho tác giả sách giáo khoa và giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện Chương trình. Ví dụ, Chương trình môn Âm nhạc đưa ra quan điểm là bảo đảm những nội dung giáo dục cốt lõi thống nhất trong cả nước, vừa có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của học sinh các vùng miền [5]. Nội dung nhạc cụ giai điệu ở cấp Tiểu học cũng đề xuất thực hiện theo hướng mở, đó là dành cho học sinh ở những trường có đủ điều kiện được thực hành kèn phím, recorder, nhạc cụ giai điệu phổ biến ở địa phương...

Các thuật ngữ chính được giải thích; thể thức, kĩ thuật trình bày bảo đảm quy định hiện hành. Chương trình hai môn học đều có phần giải thích một số thuật ngữ và khái niệm chuyên môn. Những yêu cầu về thể thức, kĩ thuật trình bày đều được bảo đảm theo quy định chung [4].

2.2. Một số điểm chưa phù hợp của chương trình môn Âm nhạc và chương trình môn Mỹ thuật cấp Tiểu học

Thống kê về số lượng yêu cầu cần đạt trong chương trình môn Âm nhạc và chương trình môn Mỹ thuật cấp Tiểu học (xem Bảng 1).

Bảng 1: Số lượng yêu cầu cần đạt môn Âm nhạc, Mỹ thuật cấp Tiểu học

	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Âm nhạc	18	19	19	34	35
Mỹ thuật	21	21	21	21	21

Bảng 1 cho thấy, số lượng yêu cầu cần đạt trong môn Âm nhạc từ lớp 1 đến lớp 5 có sự thay đổi, còn trong môn Mỹ thuật không có sự thay đổi nào. Như vậy, Chương trình hai môn học có cách tiếp cận khác nhau khi xác định các yêu cầu cần đạt, đây là một trong những điểm chưa phù hợp. Cách tiếp cận và trình bày nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp giữa Chương trình hai môn học cũng khác nhau. Cách tiếp cận của Chương trình môn Âm nhạc là căn cứ vào từng nội dung cụ thể để xác định yêu cầu cần đạt. Do đó, những yêu cầu cần đạt này rất đầy đủ, chi tiết và phù hợp để sử dụng trong dạy học. Ví dụ (xem Bảng 2).

Cách tiếp cận của chương trình môn Mỹ thuật là căn cứ vào những yêu cầu cần đạt để xác định nội dung dạy học. Theo cách tiếp cận này, cả yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học đều trình bày rất khái quát, theo hướng mở. Ví dụ, xem Bảng 3.

Chương trình môn Mỹ thuật chưa nhất quán về cách trình bày hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng. Nội dung giáo dục cốt lõi (trang 9) viết: Chương trình môn Mỹ thuật phát triển hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình [3]. Nhưng đến phân bố mạch nội dung ở các lớp (trang 10) thì lại không xuất hiện hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng (xem Bảng 4).

Chương trình môn Mỹ thuật chưa nhất quán về cách gọi tên một số nội dung và thể loại. Theo Bảng 4 (trang 10) thì Lí luận và lịch sử mỹ thuật, Hội họa, Đồ họa (tranh in), Điêu khắc, Thủ công được gọi là mạch nội dung; nhưng đến cột nội dung ở lớp 1 (trang 12) thì những nội dung trên lại gọi là thể loại.

Bảng 2: Nội dung và yêu cầu cần đạt môn Âm nhạc lớp 1

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<p>Hát Bài hát tuổi học sinh (6-7 tuổi), đồng dao, dân ca Việt Nam, bài hát nước ngoài. Các bài hát ngắn gọn, đơn giản, có nội dung, âm vực phù hợp với độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp. - Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ. - Hát rõ lời và thuộc lời. - Bước đầu biết hát với các hình thức đơn ca, tốp ca, đồng ca. - Nêu được tên bài hát. - Bước đầu biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi
<p>Nghe nhạc - Quốc ca Việt Nam. - Một số bản nhạc có lời và không lời phù hợp với độ tuổi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu. - Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài - ngắn. - Nêu được tên bản nhạc.

Bảng 3: Yêu cầu cần đạt và nội dung môn Mĩ thuật lớp 1

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
<p>Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: - Biết được mĩ thuật có ở xung quanh. - Biết được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo. - Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.</p> <p>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: - Đọc được tên một số màu trong thực hành, sáng tạo. - Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau, biết sử dụng chấm trong tạo hình và trang trí sản phẩm. - Tạo được một số loại nét khác nhau, biết sử dụng nét để mô phỏng đối tượng. - Tạo được hình, khối dạng cơ bản. - Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.</p>	<p>Yếu tố và nguyên lí tạo hình Lựa chọn kết hợp: Yếu tố tạo hình: - Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lí tạo hình: - Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hòa.</p> <p>Thể loại Lựa chọn, kết hợp: - Lí luận và lịch sử mĩ thuật - Hội họa - Đồ họa (tranh in)</p>

Bảng 4: Phân bố mạch nội dung môn Mĩ thuật

Mạch nội dung	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Lí luận và lịch sử mĩ thuật	+	+	+	+	+	+	+	+	+	×	×	×
Hội họa	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
Đồ họa (Tranh in)	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
Điều khắc	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
Thủ công	×	×	×	×	×							
Thiết kế công nghiệp						×	×	×	×	×	×	×
Thiết kế đồ họa						×	×	×	×	×	×	×
Thiết kế thời trang						×	×	×	×	×	×	×
Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh										×	×	×

Bảng 5: Đề xuất cách trình bày về phân bố mạch nội dung ở các lớp môn Mĩ thuật

Nội dung	Thể loại	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Mĩ thuật tạo hình	Lí luận và lịch sử mĩ thuật	+	+	+	+	+
	Hội họa	×	×	×	×	×
	Đồ họa (Tranh in)	×	×	×	×	×
	Điêu khắc	×	×	×	×	×
Mĩ thuật ứng dụng	Thủ công	×	×	×	×	×

Bảng 6: Đề xuất cách trình bày về nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt môn Mĩ thuật

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Mĩ thuật tạo hình. - Lí luận và lịch sử mĩ thuật. - Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hóa nghệ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được mĩ thuật có ở xung quanh. - Nêu được tên một số màu; bước đầu mô tả, chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh chính ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật [5].
Hội họa - Yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian [5]. - Nguyên lí tạo hình: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hòa [5].	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo [5]. - Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau, biết sử dụng chấm trong tạo hình và trang trí sản phẩm [5]. - Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 2D, 3D.

Chương trình môn Mĩ thuật xác định hoạt động thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật, sáng tạo sản phẩm thủ công nằm ở cột nội dung là chưa phù hợp. Ở lớp 1, yêu cầu cần đạt về thành phần năng lực Mĩ thuật tạo hình, cột nội dung (trang 13) có hoạt động thực hành và thảo luận, gồm “Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 2D; Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 3D”. Hoạt động này nằm ở nội dung là chưa phù hợp mà nằm ở yêu cầu cần đạt hoặc phương pháp dạy học thì phù hợp hơn. Tương tự, yêu cầu cần đạt về thành phần năng lực Mĩ thuật ứng dụng, cột nội dung (trang 14) có hoạt động thực hành và thảo luận gồm “Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D. Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 3D”. Hoạt động này nằm ở nội dung là chưa phù hợp mà nằm ở yêu cầu cần đạt hoặc phương pháp dạy học thì phù hợp hơn.

2.3. Một số đề xuất

Chương trình môn Mĩ thuật cần nhất quán về cách trình bày các nội dung, trong mục phân bố mạch nội dung ở các lớp (trang 10). Ví dụ, xem Bảng 5.

Chương trình môn Mĩ thuật có thể thay đổi cách trình bày yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể ở các lớp theo cách tiếp cận từ nội dung xác định các yêu

cầu cần đạt. Cách tiếp cận này đơn giản và cụ thể, giúp giáo viên dễ dàng thực hiện chương trình trong việc tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh. Ví dụ, xem Bảng 6.

3. Kết luận

Kết quả rà soát và phân tích cho thấy, Chương trình môn Âm nhạc và Chương trình môn Mĩ thuật cấp Tiểu học đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của thông tư 14/2017/TT-BGDĐT và thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Những ưu điểm chủ yếu của Chương trình hai môn học là xác định được: Đặc điểm môn học; quan điểm xây dựng Chương trình; mục tiêu Chương trình; yêu cầu cần đạt; nội dung giáo dục; phương pháp giáo dục; đánh giá kết quả giáo dục; giải thích và hướng dẫn thực hiện chương trình. Từ những ưu điểm đó, có thể khái quát được cấu trúc năng lực âm nhạc và năng lực mĩ thuật của học sinh ở mỗi cấp học, lớp học. Những ưu điểm đó là cơ sở để triển khai biên soạn sách giáo khoa, xây dựng danh mục thiết bị dạy học, tổ chức hoạt động dạy học trong nhà trường và đánh giá kết quả học tập của học sinh...

Bên cạnh những ưu điểm chủ yếu trên, Chương trình hai môn học vẫn có một số khác biệt về cách

tiếp cận như: Số lượng yêu cầu cần đạt ở các lớp; cách trình bày về nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp. Kết quả rà soát, phân tích về Chương trình môn Nghệ thuật cấp Tiểu học giúp giáo viên hiểu biết sâu hơn về Chương trình, đồng thời giúp các cấp quản lý giáo dục có thêm thông

tin và biện pháp để hướng dẫn triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 một cách hiệu quả hơn. Việc rà soát Chương trình môn Nghệ thuật cũng là những căn cứ để Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo việc phát triển Chương trình trong những giai đoạn tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể.*
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Thông tư 14/2017/TT-BGDĐT, ban hành Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa Chương trình Giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quốc gia thẩm định Chương trình Giáo dục phổ thông.*
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông, Chương trình môn Mĩ thuật.*
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.*
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông, Chương trình môn Âm nhạc.*
- [6] Lê Anh Tuấn (Chủ biên) - Đỗ Thanh Hiền - Hồ Ngọc Khải, (2020), *Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Phần Âm nhạc*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.